

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng
Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05/4 và ngày 11/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Trần Văn M, Hoàng Hữu T, Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Hữu T, Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 20/11/2017 huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Trần Văn M, sinh năm 1990 tại L S.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huyền T và bà Hoàng Thị T; bị cáo có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Hoàng Hữu T, sinh ngày 14/02/1999 tại B P

Nơi cư trú: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy;

trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Vi Thị D; bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị CQĐT Công an huyện B áp dụng biện pháp nhả chặn cắ m đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

3. Lý Hải Đ, sinh ngày 21/10/2000 tại B P

Nơi cư trú: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn B và bà Hoàng Thị T; bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị CQĐT Công an huyện B áp dụng biện pháp nhả chặn cắ m đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

4. Hoàng Ngọc H, sinh ngày 21/01/2001 tại B P

Nơi cư trú: Thôn 9, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị CQĐT Công an huyện B áp dụng biện pháp nhả chặn cắ m đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Ngoài ra còn có bị cáo Nông Văn T, sinh ngày 20/4/2001 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Hữu T: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; là cha ruột của bị cáo. *(có mặt)*

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lý Hải Đ: Ông Lý Văn B, sinh năm 1983; Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; là cha ruột của bị cáo. *(có mặt)*

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Ngọc H: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1966; Thôn 9, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; là cha ruột của bị cáo. *(có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

+ Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn M: Luật sư Huỳnh Thanh H, chi nhánh văn phòng Luật sư Nguyễn Đạt T – Chi nhánh C thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; *(có mặt)*

Địa chỉ: 40 đường 30, ấp 3, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu T, Hoàng Ngọc H, Lý Hải Đ: Luật sư Dương Vĩnh T - Văn phòng luật sư Dương C – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước; (có mặt)

Địa chỉ: Đường N, tổ 3, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Ông Lê Mạnh H – Điều tra viên Công an huyện B.

Công tác tại: Công an huyện B, tỉnh Bình Phước; (có mặt)

+ Ông Hoàng Văn Đ – Kiểm sát viên VKS nhân dân huyện B.

Công tác tại: VKS nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước; (có mặt)

+ Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H tại cấp sơ thẩm: Luật sư Lê Văn N – Văn phòng luật sư X – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 14/02/2017, Trần Văn M cùng các bị cáo là Nông Văn T, Hoàng Hữu T, Hoàng Ngọc H, Lý Hải Đ và Toán cùng uống rượu tại nhà của Trần Văn M. Trong lúc uống rượu, Trần Văn M rủ tất cả đi vào các trại nuôi ong tại thôn 5, xã Đ để xin tiền, tất cả đều đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi chuẩn bị 01 mã tấu do Trần Văn M cầm và 01 tuýp sắt dắt vào sau xe của Nông Văn T thì cả nhóm cùng đi đến các trại ong để xin tiền. Nông Văn T điều khiển xe mô tô BKS 93 M1 - 028.86 chở Hoàng Ngọc H; Lý Hải Đ điều khiển xe mô tô BKS 93L1 - 279.64 chở Hoàng Hữu T, còn Toán điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Trần Văn M. Tất cả đi vào trại nuôi ong của anh Trần Sỹ T để xin tiền. Khi vào Trần Văn M nói với anh Trần Sỹ T “chú xem thế nào cho bọn cháu xin ít tiền uống cà phê”, anh Trần Sỹ T không đồng ý. Lúc này chị Nguyễn Thị N (vợ anh Trần Sỹ T) cùng anh Trần Sỹ T nói cho lấy mấy thùng ong. Nghe anh Trần Sỹ T nói vậy, Trần Văn M liền dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt anh Trần Sỹ T nhưng anh Trần Sỹ T tránh được và bỏ chạy. Trần Văn M ra xe mô tô lấy mã tấu chém vào các thùng nuôi ong và nói Hoàng Ngọc H, Hoàng Hữu T, T, Toán và Lý Hải Đ dùng tuýp sắt, chân đạp đổ một số thùng nuôi ong của anh Trần Sỹ T. Sau đó, cả nhóm đi qua trại ong của anh Bon Krong Ha T đang trông coi quản lý. Cả nhóm hỏi anh Bon Krong Ha T xin tiền nhưng anh Bon Krong Ha T nói chỉ là người làm thuê không có tiền, để gọi điện thoại cho chủ trại ong đến giải quyết. Khi anh Bon Krong Ha T vừa lấy điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 730 ra thì Trần Văn M giật điện thoại trên tay anh Bon Krong Ha T đưa cho T cầm, Trần Văn M nói Nông Văn T dùng xe mô tô chở anh Bon Krong Ha T ra gặp chủ để lấy tiền, Nông Văn T đi được khoảng 5 phút thì Trần Văn M gọi điện thoại nói Nông Văn T quay lại. Cả nhóm qua trại nuôi ong của

anh Nguyễn Khắc V. Tới nơi, Lý Hải Đ phát hiện 02 con dao thái để trên thùng nuôi ong nên cầm lên rồi hỏi xin tiền anh Nguyễn Khắc V, anh Nguyễn Khắc V lấy tiền trong ví ra đưa cho Lý Hải Đ 1.000.000 đồng, Lý Hải Đ nhìn thấy anh Nguyễn Khắc V còn tiền nên kề dao vào cổ anh Nguyễn Khắc V giật số tiền 500.000 đồng trên tay anh Nguyễn Khắc V. Cả nhóm tiếp tục đi qua trại nuôi ong của anh Đàm Tuấn A đe dọa xin tiền, anh Đàm Tuấn A nói tiền để ở trên xe tải để ra lấy. Lúc này anh Phạm Văn L cầm xà beng đến đuổi đánh thì tất cả bỏ chạy, riêng Trần Văn M đứng lại giằng co với anh Phạm Văn L rồi giật được xà beng trên tay anh Phạm Văn L và đánh vào vai trái và cổ tay phải của anh Phạm Văn L nhưng không gây thương tích. Sau đó cả nhóm vút hung khí và đi về.

Ngày 27/02/2017 Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H và Hoàng Hữu T đến Công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-ĐG ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B xác định: 01 điện thoại Nokia Lumia 730 màu đen có giá trị 1.500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước quyết định:

“Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Lý Hải Đ, Nông Văn T, Hoàng Hữu T, Hoàng Ngọc H phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, các điểm n, g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn M 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2017.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53, 69, 74 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lý Hải Đ 04 năm tù 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53, 69, 74 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53, 69, 74 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Bon Krong Ha T được nhận số tiền bồi thường là 2.900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B (theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009531 ngày 17/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B”.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hoàng Hữu T, Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B kháng nghị Bản án sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện B đề nghị:

Về điều luật áp dụng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Hữu T và Lý Hải Đ;

Về hình phạt: Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn M, Hoàng Hữu T, Lý Hải Đ;

Về án phí: Đề nghị không áp dụng án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu T, Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại do có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn M đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm vì có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đối với đề nghị tăng hình phạt bị cáo Lý Hải Đ và Hoàng Hữu T.

Về tố tụng, Kiểm sát viên cho rằng cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng nhưng vi phạm của cấp sơ thẩm không làm ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Do đó, xét không cần hủy Bản án sơ thẩm nhưng kiến nghị Hội đồng xét xử nhắc nhở cấp sơ thẩm để rút kinh nghiệm.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B sửa một phần Bản án sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 20/11/2017 theo hướng: Áp dụng khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Hữu T, Lý Hải Đ, khoản 2 Điều 74 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn T; Về hình phạt: tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn M từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù; Về án phí: Không áp dụng án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo;

Sửa một phần Bản án sơ thẩm: Không áp dụng tình tiết tăng nặng “xúi giục người chưa thành niên phạm tội” đối với bị cáo Trần Văn M;

Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Hải Đ, Hoàng Hữu T, Hoàng Ngọc H và giữ nguyên mức hình phạt như Bản án cấp sơ thẩm đã áp dụng;

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật rất ăn năn, hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng trong việc đề Luật sư bào chữa theo pháp luật của các bị cáo chưa thành niên ký vào biên bản lời khai trước khi có quyết định phân công bào chữa cho các bị cáo; trưng cầu người giám hộ Hoàng Văn M là anh trai của bị cáo Hoàng Ngọc H cho bị cáo Hoàng Ngọc H không đúng quy định pháp luật trong khi bị cáo có cha đẻ là ông Hoàng Văn T; Lời khai của bị cáo Nông Văn T mâu thuẫn với lời khai của bị cáo Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H, Hoàng Hữu T trong việc chuẩn bị hung khí, cụ thể: Tại biên bản lời khai ngày 9/5/2017 (BL 138, 139) bị cáo Nông Văn T khai *“bị cáo Trần Văn M vào nhà lấy 01 cây mã tấu mang theo, bị cáo vào nhà Trần Văn M lấy 02 cây tuýp sắt đưa cho bị cáo Lý Hải Đ 01 cây, bị cáo Hoàng Hữu T 01 cây”*. Nhưng lời khai của bị cáo Hoàng Hữu T tại (BL 98, 105, 106); lời khai của bị cáo Hoàng Ngọc H (BL 88) và lời khai của bị cáo Lý Hải Đ (BL 62-63, 69-70) đều thể hiện bị cáo Hoàng Hữu T, Lý Hải Đ không cầm tuýp sắt trước lúc đi đến các trại ong để xin tiền. Khi lời khai của các bị cáo có mâu thuẫn nhưng cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không điều tra, đối chất làm rõ để đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo là vi phạm thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến việc phân hóa tội phạm. Tuy nhiên, qua xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm ngày 19/3/2018 và phiên tòa ngày 05/4/2018 cũng như tại cấp sơ thẩm các bị cáo đều hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội: Sau khi nhậu ở nhà Trần Văn M, Trần Văn M khởi xướng và cùng các bị cáo đi vào các trại nuôi ong ở xã Đ xin tiền. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã sử dụng mã tấu chém, đập đổ khoảng 20 thùng ong của gia đình anh Trần Sỹ T và sử dụng mã tấu, tuýp sắt, dao đe dọa chiếm đoạt của anh Bon Krong Ha T01 điện thoại di động, chiếm đoạt của anh Nguyễn Khắc V số tiền 1.500.000 đồng. Các bị cáo thừa nhận quá trình lấy lời khai tại cơ quan điều tra không bị ép cung, nhục hình. Hơn nữa, lời khai của các bị cáo trước khi có Luật sư bào chữa và sau khi có Luật sư bào chữa đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Theo điểm o khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 thì *“vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là việc cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các trình T thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng hoặc làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án”*. Như vậy, tuy cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng nhưng vi phạm của cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm

không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án, không xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng. Khi xét xử và quyết định hình phạt, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các quy định pháp luật hình sự về đồng phạm giúp sức, áp dụng Chương các quy định pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo Lý Hải Đ, bị cáo Hoàng Ngọc H, bị cáo T, bị cáo Hoàng Hữu T là người chưa thành niên phạm tội. Do đó, không cần thiết phải hủy Bản án sơ thẩm mà chỉ cần sửa Bản án sơ thẩm là phù hợp. Đối với các vi phạm tố tụng nghiêm trọng cần kiến nghị để các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, vật chứng của vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 14/02/2017, bị cáo Trần Văn M đã khởi xướng cùng các bị cáo Nông Văn T, Lý Hải Đ, Hoàng Hữu T, Hoàng Ngọc H đi vào các trại nuôi ong tại xã Đ để xin tiền. Các bị cáo đã dùng mã tấu, tuýp sắt, dao đe dọa chiếm đoạt của anh Bon Krong Ha T 01 điện thoại di động trị giá 1.500.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Khắc V số tiền 1.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo sử dụng mã tấu, tuýp sắt, dao đe dọa chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, Bản án sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 tuyên xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Về áp dụng pháp luật: Trong vụ án này, các bị cáo Nông Văn T, Lý Hải Đ, Hoàng Hữu T, Hoàng Ngọc H là người chưa thành niên phạm tội, tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, trong đó bị cáo Nông Văn T dưới 16 tuổi. Như vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng điều luật được quy định theo Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo Lý Hải Đ, Hoàng Hữu T, Hoàng Ngọc H đều trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo; bị cáo Nông Văn T khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 74 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B chỉ yêu cầu áp dụng điều luật đối với bị cáo Lý Hải Đ và Hoàng Hữu T, nhưng xét thấy do việc áp dụng điều luật có ảnh hưởng tới căn cứ quyết định hình

phạt đối với bị cáo nên cần sửa lại Bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật đối với các bị cáo mới phù hợp. Vì vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B về phần áp dụng pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng “xúi giục người chưa thành niên phạm tội” đối với bị cáo Trần Văn M là chưa phù hợp. Bởi vì căn cứ lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm đều khai nhận trong lúc ngồi uống rượu, Trần Văn M có nói “nhậu xong đi vào mấy trại nuôi ong để xin tiền uống cafe” thì cả nhóm đồng ý tham gia. Bị cáo Trần Văn M không có hành vi xúi giục lôi kéo các bị cáo đồng phạm khác mà các bị cáo khác tự nguyện. Do đó, cần sửa Bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật đối với bị cáo Trần Văn M cho đúng.

[5.2] Về kháng nghị đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn M, Lý Hải Đ, Hoàng Hữu T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước rút một phần kháng nghị đối với bị cáo Lý Hải Đ, Hoàng Hữu T nên cần đình chỉ đối với kháng nghị về phần này.

Đối với kháng nghị đề nghị tăng hình phạt bị cáo Trần Văn M, thấy rằng: Khi xét xử và quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và xử phạt bị cáo Trần Văn M mức án 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” là không nặng cũng không nhẹ, có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn M là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn M.

[5.3] Đối với kháng nghị đề nghị không áp dụng án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo, thấy rằng: Bản án sơ thẩm tuyên bị hại Bon Krong Ha T được nhận số tiền bồi thường 2.900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Số tiền này các bị cáo đã tự nguyện giao nộp trước khi mở phiên tòa, do đó các bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B là có căn cứ nên được chấp nhận, cần sửa Bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự cho đúng với quy định pháp luật.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H, Hoàng Hữu T như đã phân tích tại mục [5.1], Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi phạm tội các bị cáo Hoàng Hữu T, bị cáo Lý Hải Đ, bị cáo Hoàng Ngọc H chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm chưa cân nhắc, đánh giá hết vai trò đồng phạm của từng bị cáo tuyên phạt bị cáo Lý Hải Đ 04 năm 06 tháng tù, bị cáo Hoàng Hữu T 04 năm tù, bị cáo Hoàng Ngọc H 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”

là có phần hơi nghiêm khắc. Theo quy định tại Điều 69 Bộ luật hình sự thì “việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ sửa chữa sai lầm, phát triển lành Trần Văn M và trở thành công dân có ích cho xã hội”. Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, sửa Bản sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H, Hoàng Hữu T để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Hữu T, Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T 04 năm tù, bị cáo Hoàng Ngọc H 04 năm tù, bị cáo Lý Hải Đ 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo không đủ điều kiện để xin hưởng án treo. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn M đề nghị hủy Bản án sơ thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu T, Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[10] Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Hữu T, Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H không phải chịu.

[12] Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn M, Hoàng Hữu T, Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H, Nông Văn T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Hữu T và bị cáo Lý Hải Đ;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện B về phần áp dụng pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm;

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B về phần tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện B về mức hình phạt của bị cáo Trần Văn M.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Hoàng Hữu T, bị cáo Lý Hải Đ, bị cáo Hoàng Ngọc H;

Sửa một phần bản án Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện B về phần hình phạt, áp dụng pháp luật và phần án phí dân sự sơ thẩm.

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Lý Hải Đ, Nông Văn T, Hoàng Hữu T, Hoàng Ngọc H phạm tội “Cướp tài sản”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2017.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53, 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lý Hải Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53, 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T 03 (ba) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53, 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H 03 (ba) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53, 69, khoản 2 Điều 74 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Anh Bon Krong Ha T được nhận số tiền bồi thường là 2.900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B (theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009531 ngày 17/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3/ Về án phí:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.
- Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn M, Nông Văn T, Hoàng Hữu T, Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H không phải chịu.
- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn M, Nông Văn T, Hoàng Hữu T, Lý Hải Đ, Hoàng Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- PV 27, PC 81 Công an tỉnh;
- Viện kiểm sát ND huyện B;
- Tòa án ND huyện B;
- Thi hành án DS huyện B;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu: HS, HCTP

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Viết Phong